

Bản án số: 56/2020/DS-PT
Ngày: 19-8-2020
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chín.

Các Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Thanh Thúy;
Ông Nguyễn Phúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Thanh Lê Anh Tuấn – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2017/TLPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc: “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2017/DS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 131/2020/QĐ-PT ngày 03/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

+ Bà Võ Thị B, sinh năm 1925 (Chết ngày 11/9/2019).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Võ Thị B:

1/ Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1960.

2/ Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1963.

3/ Ông Lê Hữu B, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Võ Thị O, sinh năm 1931

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Bà Trần Thị H, sinh năm 1973. Theo Giấy ủy quyền ngày 18/12/2014.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Võ Thị O: Luật sư Hồ Thị Nam – Trưởng Văn phòng Luật sư Hồ Nam – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:*

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958

+ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Võ Thị H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1939

Địa chỉ: Thôn Thái Th, xã Hồng Th, huyện Bắc B, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Đào H, sinh năm 1961

Địa chỉ: đường LTT, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Đào Thị B, sinh năm 1962

Địa chỉ: Xóm 3, L1, xã HM, huyện TP, tỉnh Bình Thuận

+ Bà Đào Thị N, sinh năm 1967

Địa chỉ: đường CBQ, Khu phố MT1, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Đào Văn B, sinh năm 1964

+ Anh Nguyễn Xuân Qu, sinh năm 1983

+ Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1986

+ Chị Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1988

+ Chị Nguyễn Thị Xuân H1, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Quốc, anh Thái, chị Hạnh, chị Hằng: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968. Theo Giấy ủy quyền ngày 11/5/2017.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Biều Văn Đ, Sinh năm 1952; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Bình Long, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

2/ Ông Tống V- Sinh năm 1947; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Bình Long, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Do có kháng cáo của bà Võ Thị B, bà Võ Thị O, bà Đào Thị B, bà Đào Thị N, ông Đào H, ông Đào Văn B.

Các đương sự khác không kháng cáo.

Đương sự có mặt: Bà Võ Thị O, bà Trần Thị H, Luật sư Hồ Thị Nam, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th, bà Võ Thị H, bà Đào Thị B, bà Đào Thị N, ông Đào Văn B, anh Nguyễn Xuân Qu.

Đương sự có Đơn xin vắng mặt xét xử: Bà Lê Thị Đ, bà Lê Thị Ch, ông Lê Hữu B.

Đương sự vắng mặt: Ông Đào H, bà Nguyễn Thị Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị H trình bày:

Cha mẹ ruột của bà Võ Thị B và Võ Thị O là cụ Võ Dị và cụ Huỳnh Thị Lâu (chết đã lâu không nhớ năm) sinh được 07 người con, gồm: Bà Võ Thị Nhiên (chết ngày 11/11/1946), bà Võ Thị B, ông Võ Tư hay còn gọi là Võ Sơn (chết năm 1980), bà Võ Thị O, bà Võ Thị Hàn (chết ngày 09/10/2009), bà Võ Thị Lan (chết ngày 02/10/1940) và ông Võ Út (chết ngày 02/10/1964). Trong đó, bà Võ Thị Nhiên, Võ Thị Lan và ông Võ Út chết không có chồng/vợ, không có con; Bà Võ Thị Hàn (chồng đã chết) có các con là các ông, bà Đào H, Đào Thị B, Đào Văn B và Đào Thị N.

Vào năm 1963, cụ Võ Dị mua của vợ chồng ông Biều Nhiều 01 căn nhà cấp 4 có diện tích 42m², được xây dựng trên diện tích đất 497,6m², nay thuộc thửa số 164, tờ bản đồ số 2, diện tích còn lại sau khi thu hồi mở rộng Quốc lộ 1A là 422,1m², tọa lạc tại Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận, với giá là 40.000đồng. Lúc đó, cụ Võ Dị đưa tiền cho bà Võ Thị O và ông Võ Tư đi giao tiền và làm giấy tờ mua bán nhà. Thời điểm này ông Võ Tư có vợ là bà Nguyễn Thị Ty, vợ chồng ông Tư cùng sống chung với cụ Võ Dị và bà Võ Thị B, Võ Thị O. Năm 1965, do không có con nên vợ chồng ông Tư, bà Ty bỏ nhau. Sau đó, cụ Võ Dị cưới vợ khác là bà Nguyễn Thị Ng cho ông Võ Tư.

Đến năm 1967, cụ Võ Dị chết, bà Võ Thị B, Võ Thị O có gia đình ra ở riêng và tạm giao lại căn nhà này cho vợ chồng ông Võ Tư quản lý để thờ phụng cha mẹ, ông bà. Thời gian này, do ông Võ Tư bị bệnh phong, nên bà Ngâu bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Đến năm 1968, bà Nguyễn Thị Bông cùng con ruột là Nguyễn Văn H đến ở chung với ông Võ Tư. Vì thấy ông Võ Tư bị ốm đau, bà Bông đến ở nhờ và chăm sóc nên gia đình không phản đối.

Đến năm 1980, ông Võ Tư chết, bà Bông đi lấy chồng và sống ở nơi khác, riêng ông Nguyễn Văn H vẫn ở trong nhà này. Bà Ba và bà Ôn có đề nghị ông Hải trả lại căn nhà này để họ tộc quản lý, thờ cúng, nhưng ông Hải nhờ bà Bông xin cho ông Hải ở tạm một thời gian, sau khi tìm chỗ xây dựng nhà mới sẽ trả lại nhà, nhưng sau đó ông Hải không trả.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành định giá tài sản và xem xét, thẩm định tại chỗ theo yêu cầu của nguyên đơn, đã xác định căn

nhà gồm hai phần liền kề nhau có tổng diện tích 83,429m², được xây dựng trên diện tích đất 422,1m², thuộc thửa số 164, tờ bản đồ số 2 (Theo bản đồ 920), tọa lạc tại Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bà Trần Thị H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ. Kết quả: Diện tích đất tranh chấp 424m², trên đất có nhà trước diện tích 43,7m², nhà sau diện tích 38,9m², nhà kho diện tích 2,5m², nhà kho diện tích 2,5m², nhà vệ sinh diện tích 6,0m², mái che tạm diện tích 9,0m².

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th trả lại căn nhà trước, căn nhà sau cùng với diện tích đất có nhà cho các đồng thừa kế của cụ Võ Dị.

Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Vào năm 1963, ông Võ Tư (tức Võ Sơn) mua 01 căn nhà cấp 4 được xây dựng trên diện tích đất 497,6m², nay thuộc thửa số 164, tờ bản đồ số 2, có diện tích 422,1m² (diện tích còn lại sau khi thu hồi mở rộng Quốc lộ 1A), tọa lạc tại Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận, với giá là 40.000đồng. Quá trình mua bán căn nhà này, tất cả các giấy tờ mua bán đều đứng tên người mua là ông Võ Tư và được chính quyền chế độ cũ thị thực.

Đến năm 1965, mẹ ruột của ông Hải là bà Nguyễn Thị Bông về chung sống với ông Võ Tư, lúc đó ông Hải mới 7 tuổi nên cũng cùng về sống chung với ông Võ Tư và bà Nguyễn Thị Bông. Sau đó, ông Tư và bà Bông có xây dựng thêm 01 phần nhà sau liền kề với nhà trước mới thành căn nhà như ngày nay. Quá trình chung sống, ông Tư và bà Bông có nhận nuôi một người con nuôi là Võ Thị H. Đến năm 1980, ông Võ Tư chết. Khi ông Võ Tư còn sống bị bệnh phong, bà Bông, ông Hải và bà Hồng là người chăm sóc cho ông Tư đến khi mất.

Bà Võ Thị B và bà Võ Thị O cho rằng căn nhà này là của cụ Võ Dị và khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông, bà trả lại cho các đồng thừa kế của cụ Võ Dị, vợ chồng ông, bà không đồng ý. Vì đây là nhà của ông Võ Tư, có sự đóng góp của mẹ ông Hải là bà Nguyễn Thị Bông.

Những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Các ông, bà Đào H, Đào Thị B, Đào Văn B, Đào Thị N trình bày: Thống nhất như ý kiến trình bày của bà Võ Thị B và bà Võ Thị O, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th trả lại căn nhà này cho các đồng thừa kế của cụ Võ Dị.

Bà Nguyễn Thị Ng trình bày: Trước năm 1975, được sự chấp thuận của hai bên gia đình, bà và ông Võ Tư cưới nhau, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới về, sống được một thời gian, bà biết ông Tư bị bệnh phong nên đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, sau đó thoát ly theo cách mạng và từ đó không còn liên lạc gì với ông Võ Tư.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà không có ý kiến, cũng không có yêu cầu gì liên quan đến căn nhà này và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà.

Bà Võ Thị H trình bày: Thống nhất với ý kiến trình bày của vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì căn nhà này là của cha mẹ nuôi của bà chứ không phải của cụ Võ Dị.

Anh Nguyễn Xuân Qu, anh Nguyễn Xuân Th, chị Nguyễn Thị Xuân H, chị Nguyễn Thị Xuân H1 trình bày: Thống nhất với ý kiến trình bày của cha, mẹ là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện đòi lại nhà của nguyên đơn.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Võ Thị B không trình bày, không ý kiến và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Sau khi hòa giải không thành;

Ngày 20/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình đưa vụ án ra xét xử tại Bản án số 17/2017/DS-ST, quyết định:

1. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 164, 166 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

2. Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị B và bà Võ Thị O, về việc yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th trả lại căn nhà cấp 4 có tổng diện tích 83,429m², được xây dựng trên diện tích đất 422,1m², thuộc thửa số 164, tờ bản đồ số 2 (Theo bản đồ 920), tọa lạc tại Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận.

Về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Võ Thị B và bà Võ Thị O. Hoàn lại cho bà Võ Thị B và bà Võ Thị O mỗi người 3.750.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu tiền số 0006595 và số 0006594 cùng ngày 23/7/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

Về chi phí định giá tài sản và chi phí xem xét , thẩm định tại chỗ : Buộc bà Võ Thị B và bà Võ Thị O phải chịu 1.000.000đồng (Một triệu đồng) chi phí định giá tài sản và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Bà Võ Thị B và bà Võ Thị O đã nộp đủ theo biên lai thu của Tòa án ngày 06/01/2015.

Ngày 04/10/2017, bà Võ Thị B, bà Võ Thị O, bà Đào Thị B, bà Đào Thị N, ông Đào H và ông Đào Văn B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tuyên buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th giao trả tài sản tranh chấp cho gia đình nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Võ Thị O
Luật sư Hồ Thị Nam tranh luận:

Tại Điểm b Mục 2.4 Khoản 2 Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: “*Trường hợp người chết để lại di sản cho các thừa kế nhưng các thừa kế không trực tiếp quản lý sử dụng mà di sản đó đang do người khác chiếm hữu bất hợp pháp hoặc thuê, mượn, quản lý theo ủy quyền... thì các thừa kế có quyền khởi kiện người khác để đòi lại tài sản... ”.*

Việc đòi lại tài sản thừa kế của bà Võ Thị O, bà Võ Thị B là có căn cứ pháp luật và trong quan hệ tranh chấp đòi lại tài sản thừa kế này đồng nghĩa với tranh chấp quyền sở hữu tài sản thừa kế, trong đó gồm nhà và đất.

Theo nguyên đơn cho rằng toàn bộ diện tích 424m² đất và 02 căn nhà trên đất là của ông Võ Dị, cha của nguyên đơn, theo bị đơn thì cho rằng tài sản này là của ông Võ Tư là con của ông Võ Dị và là anh ruột của nguyên đơn (Bà Võ Thị B, bà Võ Thị O).

Tòa án cấp sơ thẩm chỉ dựa vào tờ Giấy bán nhà ngày 08/10/1963 do người đứng tên bên mua là ông Võ Tư để bác yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn không đúng thực tế khách quan. Theo chứng cứ từ Giấy bán nhà năm 1963 mà Tòa án dùng làm cơ sở để bác yêu cầu của nguyên đơn, với căn nhà này chỉ có diện tích là 42m²; không thể hiện diện tích đất.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, lời khai người làm chứng ông Nguyễn Văn Mừng, ông Tống Văn, ông Biều Văn Điều, người liên quan bà Nguyễn Thị Ng xác định thì căn nhà tranh chấp là của cha nguyên đơn là ông Võ Dị đứng ra mua lại nhà của ông Biều Nhiều với diện tích khoảng 42m² (nhà trước hiện nay) với giá 40.000đồng. Tiền do bà Võ Thị O giao cho vợ chồng ông Biều Nhiều. Sau khi mua nhà và đất vào năm 1963, đến năm 1965 thì bà Ôn làm nhà sau. Lúc bấy giờ đất xung quanh nhà là rừng nên gia đình bà Ôn khai hoang thêm tăng diện tích lên đến hơn 650m². Khi bà Ba lấy chồng, ông Võ Dị cho bà Ba khoảng 150m² đất cất nhà ở gần nhà của ông Võ Dị và ở từ đó cho đến nay, phần còn lại diện tích khoảng hơn 500m², gia đình bà Ôn sử dụng. Sau năm 1975 làm đường Quốc lộ 1A, diện tích còn lại theo đo đạc hiện trạng hiện nay là 424,0m².

Như vậy, tài sản tranh chấp gồm diện tích 424,0m², tài sản gắn liền trên đất là 02 căn nhà: nhà trước: 43,7m² do ông Tư đứng tên; tiền mua căn nhà do bà Ôn giao cho người bán; diện tích đất khai hoang và căn nhà sau diện tích 38,9m² do gia đình ông Dị, bà Ba, bà Ôn, ông Tư tạo lập.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị H có cung cấp cho Tòa án 02 giấy khai sinh: Giấy khai sinh của ông Hải lập ngày 03/4/2015, giấy khai sinh của bà Võ Thị H lập ngày 31/3/2015, cả 02 giấy khai sinh này được lập sau khi Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp đòi lại tài sản ngày 24/7/2014. Trên 02 giấy khai sinh này đều thể hiện ông Hải, bà Hồng là con của

ông Võ Sơn tức là ông Võ Tư và bà Nguyễn Thị Bông.

Căn cứ Công văn số 36/PTP ngày 10/12/2015 của Phòng Tư pháp huyện Bắc Bình về kết quả xác minh giấy khai sinh nêu trên như sau: Về hồ sơ đăng ký lại việc sinh của bà Võ Thị H làm ngày 30/3/2015, Ủy ban nhân dân xã Phan Rí Thành cấp giấy khai sinh ngày 31/3/2015 về hồ sơ chưa đầy đủ cơ sở pháp lý; Hồ sơ đăng ký lại việc sinh của ông Nguyễn Văn H làm ngày 02/4/2015, Ủy ban nhân dân xã Phan Rí Thành cấp giấy khai sinh ngày 03/4/2015 về hồ sơ chưa đầy đủ cơ sở pháp lý. Phòng Tư pháp kết luận: Việc đăng ký lại việc sinh của Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn H, công dân Thôn A, xã B, huyện C là không đúng quy định pháp luật. Do đó việc Ủy ban nhân dân xã Phan Rí Thành cấp giấy khai sinh (đăng ký lại) cho bà Hồng, ông Hải là không hợp pháp.

Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị H không phải là con ruột ông Võ Sơn (Võ Tư) và cũng không có chứng cứ, giấy tờ gì chứng minh là con nuôi của ông Võ Sơn (Võ Tư).

Ông Võ Tư với bà Bông không phải là hôn nhân hợp pháp; bà Nguyễn Thị Ng từ chối không nhận di sản thừa kế; ông Tư không có con, cha, mẹ đã chết. Như vậy, bà Ôn, bà Ba và các chị em khác của ông Tư là người được hưởng thừa kế di sản của cụ Võ Dị, ông Võ Tư.

Trong thời gian ông Võ Dị là cha bà Ôn còn sống, các anh chị em của ông Võ Tư có gia đình ra ở riêng, vì ông Tư là con trai trưởng nên ở chung với cha, đến khi cha mất, ông Tư không có vợ con, nên các bà tiếp tục để cho ông Tư quản lý để thờ cúng ông, bà, cha, mẹ. Năm 1980 ông Tư chết, lúc bấy giờ chính quyền địa phương cũng biết nhà và đất là của gia đình ông Tư, bà Ôn nên có xây dựng 01 nhà tình thương ở nơi khác cho mẹ con bà Bông, bà Bông có xin các bà cho ông Hải ở tạm một thời gian, sau đó sẽ giao trả nhà lại cho bà Ôn thờ cúng. Sau khi bà Bông có chồng ở riêng, một thời gian thì bà Bông chết, ông Hải không chịu trả lại tài sản nhà và đất cho các bà. Ngoài nhà và đất của gia đình bà Ba, bà Ôn ra, gia đình bà Ôn còn có 01 mẫu đất nông nghiệp, ông Hải, bà Hồng đã chiếm đoạt, Bà Ôn vẫn để cho ông Hải, bà Hồng sử dụng, không tranh chấp.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa Bản án sơ thẩm số 17/2017/DS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị O, buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th giao trả tài sản cho gia đình bà Võ Thị B, bà Võ Thị O gồm: Diện tích 424m² đất ở và tài sản gắn liền trên đất gồm: 02 căn nhà cấp 4 (nhà trước diện tích 43,7m²; nhà sau, diện tích 38,9m²) theo Biên bản xem xét tại chỗ ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị B, bà Võ Thị O. Bà xác định, dù nhà đất tranh chấp là của cụ Võ Dị hay của ông Võ Tư thì cũng thuộc gia đình nguyên đơn, không liên quan đến bị đơn, bị đơn đang chiếm giữ nhà đất tranh chấp trái pháp luật nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn giao trả diện tích đất và 02 căn nhà trên đất.

Bà Đào Thị N, ông Đào H và ông Đào Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thống nhất với ý kiến của bà Hà.

Vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th không đồng ý yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bởi vì nhà đất tranh chấp là di sản của ông Võ Tư, có sự đóng góp của mẹ ông Hải là bà Nguyễn Thị Bông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Kháng cáo của các bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến.

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ng, ông Đào H vắng mặt, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng Tống Văn vắng mặt. Người tham gia tố tụng có mặt và đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đề nghị tiến hành phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ tại huyện Bắc Bình. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn giao trả tài sản là nhà ở, quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ Khoản 2 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp đòi lại tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

[3] Về nội dung đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm nhận thấy:

Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp và luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn đều thống nhất cho rằng căn nhà có tổng diện tích 83,429m², được xây dựng trên diện tích đất 422,1m², thuộc thửa số 164, tờ bản đồ số 2 (Theo bản đồ 920), tọa lạc tại Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận, hiện nay do vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th quản lý, sử dụng có nguồn gốc là do cụ Võ Dị (là cha của bà Võ Thị B, bà Võ Thị O) bỏ tiền ra mua lại của vợ chồng ông Biều Nhiều vào năm 1963, nhưng để cho ông Võ Tư (tức Võ Sơn) đứng tên trên các giấy tờ mua bán nhà; Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc

vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th giao trả lại căn nhà này cho các đồng thừa kế của cụ Võ Dị. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đào H, bà Đào Thị B, ông Đào Văn B, bà Đào Thị N đều thống nhất như ý kiến của phía nguyên đơn và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các đương sự nêu trên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th cho rằng căn nhà này là của ông Võ Tư mua lại của vợ chồng ông Biều Nhiều, chứ không phải của cụ Võ Dị. Vì tất cả các giấy tờ mua bán có thị thực của chính quyền chế độ cũ, đều thể hiện người mua nhà là ông Võ Tư.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Các đương sự đều thống nhất xác định Giấy bán nhà ngày 08/10/1963 thể hiện người đứng tên mua nhà là ông Võ Tư. Nguyên đơn cho rằng sở dĩ ông Võ Tư đứng tên trên giấy tờ mua nhà là do ông Tư lúc đó là con trai duy nhất trong nhà, nên cụ Võ Dị mới để ông Tư đứng tên; thực tế sau khi mua nhà, cả gia đình gồm cụ Võ Dị, bà Võ Thị B, Võ Thị O và vợ chồng ông Võ Tư đều sống chung trong nhà này. Xét lời khai này của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận, vì nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh ông Võ Tư chỉ là người đứng tên giúp hoặc đại diện đứng tên mà tất cả các tài liệu, giấy tờ liên quan đến mua nhà đều đứng tên người mua nhà là cá nhân ông Võ Tư.

Người làm chứng của nguyên đơn tại Tòa án cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm xác định căn nhà đang tranh chấp là do cụ Võ Dị bỏ tiền ra mua. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là lời khai, không có tài liệu, chứng cứ gì để xác định nội dung này.

Do đó nguyên đơn xác định nhà và đất tranh chấp là của cụ Võ Dị và yêu cầu bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th giao trả lại căn nhà này và đất gắn liền với nhà cho các đồng thừa kế của cụ Võ Dị là không có căn cứ theo quy định của pháp luật để chấp nhận.

Các đương sự kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì khác nên yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận. Ý kiến tranh luận của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Võ Thị O không được chấp nhận, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa phúc thẩm có căn cứ pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của ông Đào H, bà Đào Thị B, bà Đào Thị N, ông Đào Văn B không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bà Võ Thị B, bà Võ Thị O là người cao tuổi được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tại cấp phúc thẩm bà Trần Thị H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308, Khoản 3 Điều 296, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị B, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Võ Thị B (bà Lê Thị Đ, bà Lê Thị Ch, ông Lê Hữu B), bà Võ Thị O, bà Đào Thị B, bà Đào Thị N, ông Đào H, ông Đào Văn B.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2017/DS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 164, 166 Bộ luật Dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị B, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Võ Thị B (bà Lê Thị Đ, bà Lê Thị Ch, ông Lê Hữu B) và bà Võ Thị O, về việc yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th trả lại căn nhà cấp 4 có tổng diện tích 83,429m², được xây dựng trên diện tích đất 422,1m², thuộc thửa số 164, tờ bản đồ số 2 (Theo bản đồ 920), tọa lạc tại Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận.

2/ Về án phí sơ thẩm: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho bà Võ Thị B và bà Võ Thị O. Hoàn trả cho bà Võ Thị B, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Võ Thị B (bà Lê Thị Đ, bà Lê Thị Ch, ông Lê Hữu B) và bà Võ Thị O mỗi người 3.750.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006595 và số 0006594 cùng ngày 23/7/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

3/ Về án phí phúc thẩm:

- Miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm cho bà Võ Thị B người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Võ Thị B (bà Lê Thị Đ, bà Lê Thị Ch, ông Lê Hữu B) và bà Võ Thị O.

- Ông Đào H, bà Đào Thị B, bà Đào Thị N, ông Đào Văn B mỗi người phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, mỗi người đã nộp đủ 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015423, số 0015422, số 0015425, số 0015424 cùng ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

4/ Về chi phí định giá tài sản và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tại cấp sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị B và bà Võ Thị O phải chịu 1.000.000đồng (Một triệu đồng) chi phí định giá tài sản và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Bà Võ Thị B và bà Võ Thị O đã nộp đủ theo biên lai thu của Tòa án ngày 06/01/2015.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tại cấp phúc thẩm: Bà Trần Thị H phải chịu 5.160.000đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc đất. Bà

Trần Thị H đã nộp đủ 5.160.000đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/8/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: DS, HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Chín